

Số: 88/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 132/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Ông **Roãn Văn T**; địa chỉ: Số nhà 28, tổ dân phố 07, phường N, thành phố Đ, tỉnh B;

- Bà **Phạm Lê H**; địa chỉ: Số nhà 22, tổ dân phố 14, phường M, thành phố Đ, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Roãn Văn T và bà Phạm Lê H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

- Về con: Giao các con chung Roãn Bảo N - sinh ngày 20/6/2015 và Roãn Quỳnh C - sinh ngày 29/7/2017 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Roãn Bảo N theo tháng, với số tiền 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng một tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Nam đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Lê H cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng ông Roãn Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại

khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Việc thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông T tự nguyện chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000172 ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về thi hành án dân sự: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- UBND phường N, TPĐ;
- Chi cục THSDS TPĐBP;
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐB;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Nhung**

